

Bản án số: 13/2021/HS-PT

Ngày: 09-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Phước Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:***  
Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 177/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** **Phan Hiền N** (tên gọi khác: Chắp), sinh năm 1982, tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1964; Vợ Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1982 (đã ly hôn năm 2006) và vợ sau Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1987 (chưa đăng ký kết hôn); Có 02 người con, sinh năm 2005 và sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

***- Người bào chữa:*** Ông Ngô Tân T là Luật sư Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An bào chữa cho bị cáo (có mặt).

***- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị không triệu tập gồm:***

***- Bị cáo:*** Nguyễn Minh V, sinh năm 1984, tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1979;
2. Võ Thị Hồng V, sinh năm 1980;
3. Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, Nguyễn Minh V điều khiển xe mô tô biển số 61E1-335.43 đi đến ấp 2, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An thì bị Công an huyện Cần Đước yêu cầu dừng, kiểm tra xe phát hiện trong túi áo của V có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy và trong cốp xe có 22 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, gồm: 01 tờ số seri DR 14511797, 03 tờ số seri DR14511779, 08 tờ số seri DR14511769, 05 tờ số seri DR 14511799, 05 tờ số seri DR 14511719 cùng 06 viên thuốc nhộng màu trắng. Khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Minh V, tại số 569, ấp 5, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, thu giữ tại phòng ngủ của V 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng số seri DR 14511797 và trên kệ tivi 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng gồm 02 tờ số seri 14511769 và 01 tờ số seri DR14511797 cùng 11 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 545/2019/KLGĐ ngày 31/10/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: 26 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng thu giữ của Nguyễn Minh V nêu trên là tiền giả.

Tại bản kết luận giám định số 4651/C09B, ngày 15/10/2019 của Phân viện kỹ thuật hình sự, Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tinh thể rắn, màu trắng đựng trong 13 gói nylon là ma túy, có khối lượng 7,1243 gam, loại Methamphetamin.

Ngày 17/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đước khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh V về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 252 của Bộ luật Hình sự. Ngày 06/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử Nguyễn Minh V 08 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 02/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đước chuyển hành vi “tàng trữ tiền giả” của Nguyễn Minh V đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Long An thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều tra xác định được 26 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đồng nêu trên là của Nguyễn Minh V nhờ Phan Hiền N mua giùm cụ thể: Vào khoảng giữa tháng 9 năm 2019, Nguyễn Minh V nhờ Phan Hiền N mua giùm tiền giả, để V chơi đá gà và đánh bài. Khi đến Công ty C Bến Lức làm việc, N mượn điện thoại di động cảm ứng hiệu sam sung của Phạm Hữu N, sinh năm 1977, chỗ ở số 04 ấp

T, xã D, huyện T, tỉnh Long An để lên mạng internet nhập từ khóa “Sop tien gia” lấy thông tin và số điện thoại của đối tượng bán tiền giả. Sau đó, N sử dụng số điện thoại số 0786553565 của N gọi vào số điện thoại của đối tượng bán tiền giả nhưng không ai nghe máy. Khoảng 2 ngày sau, có người đàn ông nói giọng Miền Bắc gọi lại cho N bàn bạc việc mua tiền giả và thống nhất 05 triệu đồng tiền thật mua được 20 triệu đồng tiền giả.

Vào khoảng 20 giờ đến 22 giờ ngày đầu tháng 10 năm 2019, đối tượng bán tiền giả điện thoại yêu cầu N đem 05 triệu đồng tiền thật để mua 20.000.000 đồng tiền giả. Sau khi mua được tiền giả, N điện thoại gọi V đến lấy, V đem về nhà kiểm tra có 30 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đồng. V lấy 22 tờ cất vào cốp xe mô tô biển số 61E1-335.43 và để 08 tờ trong ví da của V thì bị vợ là Nguyễn Thị Lê Q phát hiện can ngăn và đem đi đốt, V giật lại được 05 tờ, nên đem giấu trong tủ ti vi 03 tờ, trong phòng ngủ 01 tờ và vứt bỏ 01 tờ do bị hỏng. Do số tiền giả có màu sắc không giống tiền thật nên V không dám sử dụng và giấu trong cốp xe đến ngày 11/10/2019 bị Công an huyện Cần Đức bắt quả tang.

Ngoài ra, Nguyễn Minh V còn khai nhận khoảng giữa tháng 8 năm 2019 thì Nguyễn Văn D, sinh năm 1979, ngụ ấp 3 xã Long Cang có đưa cho V 06 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng nghi giả (không rõ số seri) để V chơi đá gà, nhưng V không dám sử dụng và đã đốt bỏ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh V và Phan Hiền N phạm tội “Tàng trữ tiền giả”.

Áp dụng khoản 2 Điều 207; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 06 năm tù và tổng hợp hình phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất mua túy tại bản án số 09/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 14 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 207; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Hiền N 05 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, quyết định xử lý vật chứng, án phí, về quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020, bị cáo Phan Hiền N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Hiền N thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ tiền giả”, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự là không oan. Hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mới sinh con nhỏ năm 2020, con trai lớn sinh năm 2007 bị dị tật, bị cáo

phạm tội lần đầu không vì mục đích tư lợi, nên bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm. Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ tiền giả”, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mới sinh con nhỏ năm 2020, con trai lớn sinh năm 2007 bị dị tật, bị cáo có nhân thân tốt, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo phạm tội lần đầu không vì mục đích tư lợi, nhưng bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Ngoài ra, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ tiền giả”, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo phạm tội lần đầu không vì mục đích tư lợi, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mới sinh con nhỏ năm 2020, con trai lớn sinh năm 2007 bị dị tật, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo đúng quy định theo Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng hình sự và trong thời hạn theo Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, Nguyễn Minh V điều khiển xe mô tô biển số 61E1-335.43 đi đến ấp 2, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An thì bị Công an huyện Cần Đước yêu cầu dừng, kiểm tra xe phát hiện trong túi áo của V có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy và trong cốp xe có 22 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng, gồm: 01 tờ số seri DR 14511797, 03 tờ số seri DR14511779, 08 tờ số seri DR14511769, 05 tờ số seri DR 14511799, 05 tờ số seri DR 14511719 cùng 06 viên thuốc nhộng màu trắng. Khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Minh V, tại số 569 ấp 5, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, thu giữ tại phòng ngủ của V 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng số seri DR 14511797 và trên kệ tivi 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng gồm 02 tờ số seri 14511769 và 01 tờ số seri DR14511797 cùng 11

gói nylon chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy.

Qua điều tra xác định được 26 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đồng nêu trên là của Nguyễn Minh V nhờ Phan Hiền N mua giùm cụ thể: Vào khoảng giữa tháng 9 năm 2019, Nguyễn Minh V nhờ Phan Hiền N mua giùm tiền giả, để V chơi đá gà và đánh bài. Khi đến Công ty C Bến Lức làm việc, N mượn điện thoại di động cầm ứng hiệu sam sung của Phạm Hữu N, sinh năm 1977 để lên mạng internet nhập từ khóa “Sop tien gia” lấy thông tin và số điện thoại của đối tượng bán tiền giả. Sau đó, N sử dụng số điện thoại số 0786553565 của N gọi vào số điện thoại của đối tượng bán tiền giả thỏa thuận việc mua tiền giả và thống nhất 05 triệu đồng tiền thật mua được 20 triệu đồng tiền giả, nhưng người bán chỉ giao cho N 30 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng.

[3] Bị cáo Phan Hiền N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật, được Bộ luật Hình sự quy định và có chế tài nghiêm khắc, nhưng vì cả nể bạn bè, nên N đã chủ động liên hệ với đối tượng bán tiền giả trên mạng thông tin để thỏa thuận mua 30 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có giá trị là 15.000.000 đồng để giúp cho bị cáo V tàng trữ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ tiền giả theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 05 đến 12 năm tù. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Hiền N về tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo phạm tội lần đầu không vì mục đích tư lợi, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mới sinh con nhỏ năm 2020, con trai lớn sinh năm 2007 bị dị tật, nhưng những tình tiết giảm nhẹ này thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, mức án 05 năm tù mà án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là khởi khung hình phạt, đồng thời cũng đã tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 5 Điều 207 Bộ luật Hình sự, thì các bị cáo phạm tội “Tàng trữ tiền giả” còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, nhưng án sơ thẩm không xem xét có áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo hay không là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Hiền N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hiền N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Hiền N phạm tội “Tàng trữ tiền giả”.

Áp dụng khoản 2 Điều 207; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Hiền N **05 (năm) năm** tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phan Hiền N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đức**